

DỰ ÁN HỢP TÁC KỸ THUẬT QUẢN LÝ RỪNG BỀN VÙNG VÙNG ĐÀU NGUỒN TÂY BẮC

Project for Sustainable Forest Management in the Northwest Watershed Area
(SUSFORM-NOW)

KẾT QUẢ CHUYÊN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TỈNH SƠN LA VÀ HÀ NỘI Results of study tour in Son La & Hanoi



**Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (DARD)
Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)**

Tháng 9 năm 2010

**DỰ ÁN HỢP TÁC KỸ THUẬT QUẢN LÝ RỪNG BỀN
VỮNG VÙNG ĐẦU NGUỒN TÂY BẮC**
Project for Sustainable Forest Management in the Northwest Watershed Area.
(SUSFORM-NOW)

KẾT QUẢ
CHUYẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TỈNH
SƠN LA VÀ HÀ NỘI
Results of study tour in Son La & Hanoi

JICA

DARD

MỤC LỤC

Phần I. MỤC ĐÍCH CỦA CHUYẾN THAM QUAN HỌC TẬP.....	2
Phần II. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM QUAN.....	3

PHỤ LỤC

1. Một số hình ảnh chuyến tham quan học tập
2. Danh sách thành viên tham gia chuyến tham quan học tập và Danh sách các thành viên gặp gỡ, trao đổi và làm việc tại Sơn La.
3. Ghi Chép nội dung buổi làm việc
4. Tài liệu tiếng ANH (Englisht Document)

Phần I: MỤC ĐÍCH CỦA CHUYẾN THAM QUAN HỌC TẬP

Dự án hợp tác kỹ thuật quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc (Project for Sustainable Forest Management in the Northwest Watershed Area) tổ chức chuyến thăm và làm việc cho các cán bộ đối tác là thành viên của Dự án tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên. Mục đích của chuyến thăm quan học hỏi là nhằm thu thập thông tin, những thành quả đạt được từ các mô hình trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng, các mô hình Nông- Lâm kết hợp, phát triển sinh kế, quản lý rừng cộng đồng đã thực hiện thành công tại tỉnh Sơn La và tìm hiểu khả năng hợp tác của dự án với Trường Đại học Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Bắc.

Phần II: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM QUAN

Thực hiện kế hoạch của dự án, từ ngày 20/10 đến ngày 23/10/2010 Đoàn công tác của Dự án Quản lý Rừng Bền vững tại Vùng Đầu nguồn Tây Bắc đã thăm và làm việc tại tỉnh Sơn La và Hà Nội.

I. Đoàn gồm các thành viên

1. Ông Kazuhiro GOSEKI - Cố vấn trưởng dự án
2. Bà NONAKA - Điều phối viên dự án
3. Ông Nguyễn Tuấn Hiền - Cán bộ dự án
4. Ông Nguyễn Đình Kỳ - Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Điện Biên.

II Nội dung, chương trình làm việc

1. Thăm mô hình quản lý rừng cộng đồng tại Bản Nhộp, xã Chiềng Rôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

a. Giới thiệu các hoạt động của TBU tại khu bảo tồn thiên nhiên Copie

Tại văn phòng Ban Quản lý khu bảo tồn Copie, ông Đoàn Đức Lân đã giới thiệu với đoàn các hoạt động của TBU tại khu bảo tồn thiên nhiên Coopie. Đây là nơi để các sinh viên của trường tiến hành thực tập, thực tế và thực hiện một số dự án nhỏ như:

- ✓ Dự án bếp đun cải tiến
- ✓ Dự án trồng khoai sọ
- ✓ Dự án trồng tre trúc
- ✓ Dự án cây thuốc cho bà mẹ mới sinh tại vườn nhà
- ✓ Dự án cây Mắc khén
- ✓ Dự án canh tác trên đất dốc với cây Táo Mèo
- ✓ Tập huấn phương pháp PRI

Thành công và thất bại của các dự án trên phương diện tổng thể và chi tiết đều cần được đánh giá đúng và rút ra bài học kinh nghiệm.

b. Ông GOSEKI Kazuhiro - Cố vấn trưởng giới thiệu tóm tắt dự án

Dự án quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc triển khai tại Điện Biên từ tháng 8 năm 2010 với mục đích tìm phương pháp luận về cách quản lý rừng bền vững đồng thời phát triển sinh kế cho cộng đồng. Ông hi vọng mô hình Bản Nhộp có thể sẽ là một mô hình tốt để ứng dụng trong dự án JICA Điện Biên và TBU sẽ là một đối tác tiềm năng để triển khai ở mọi cấp dự án. Bên cạnh đó ông cũng mong muốn được thăm các mô hình, các hoạt động thành công và việc xác định ranh giới rừng cộng đồng giữa các bản như thế nào.

c. Ông Kỳ - Sở NN&PTNT Điện Biên

Theo ông Trường ĐHTB là một đối tác tiềm năng, đối tác chính và đã có sự hợp tác trong một số dự án. Bên cạnh đó mong muốn biết được sinh kế của các hộ dân Bản Nhộp về:

- ✓ Cây trồng bản địa
- ✓ Lâm sản ngoài gỗ
- ✓ Bếp đun cải tiến
- ✓ Chăn nuôi, trồng trọt: Nhim, Ong, Trâu, Bò...

d. Ông Mua - Trưởng Bản Nhộp giới thiệu những hoạt động tại mô hình bản Nhộp

Tại văn phòng Ban Quản lý khu bảo tồn Copie, ông trưởng bản đã giới thiệu với đoàn khái quát về mô hình quản lý rừng bền vững tại bản Nhộp, cụ thể như sau:

Bản Nhộp là một bản nghèo, dân tộc thái, có 75 hộ với dân số khoảng 360 người. Tổng diện tích tự nhiên của bản 435,6 ha, trong đó có 323 ha là đất lâm nghiệp do cộng đồng quản lý bảo vệ, đây là một phần của khu bảo tồn Copie.

Trước đây khi cộng đồng chưa tham gia quản lý rừng, tình trạng khai thác gỗ, củi trái phép, đốt nương gây cháy rừng, phá rừng để lấy đất trồng cây nông nghiệp thường xuyên diễn ra.

Từ những năm 1990, Cộng đồng bản Nhộp đã có nhận thức về vai trò của rừng, những lợi ích mà rừng mang lại cho cộng đồng. Với sự giúp đỡ của chính quyền, cơ quan kiểm lâm nên người dân bản Nhộp đã cùng nhau bàn bạc và cam kết cùng bảo vệ rừng. Từ năm 2003, rừng được giao cho cộng đồng bản Nhộp quản lý bảo vệ thì dân bản đã bàn bạc một số biện pháp để bảo vệ như sau:

- Mỗi năm bản cử ra 1 tổ gồm 8 người thay nhau bảo vệ rừng, những người này được trả tiền công với mức 50.000 đ/ngày. Những người bảo vệ rừng có trách nhiệm tuần tra, xử lý những vi phạm, tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bản cử ra 1 nhóm gồm những cán bộ các đoàn thể để kiểm tra, thu phí đối với những người lấy củi, lấy lâm sản phụ, việc này có thể mang lại thu nhập hàng tháng cho cộng đồng khoảng 200.000-300.000 đ.

- Trong các buổi họp thường kỳ của bản, trưởng bản thường tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ rừng cho dân bản, những cá nhân vi phạm được đưa ra kiểm điểm để cùng rút kinh nghiệm.

- Những người dân trong bản sống bằng nghề khai thác gỗ được bản tham gia góp ý và giúp đỡ để chuyển sang làm nghề khác.

- Khi có cháy rừng, mọi người dân trong bản đều được huy động tham gia chữa cháy.

- Điều đặc biệt đáng quan tâm là với sự giúp đỡ của trường Đại học Tây Bắc, Bản người dân bản đã sử dụng bếp đun cải tiến hiệu suất cao góp phần tiết kiệm củi đun. Hiện nay người dân trong bản sử dụng 3 loại bếp đun cải tiến:

- Loại bếp đun bằng khuôn đúc: sử dụng để nấu thức ăn, Ưu điểm của loại bếp này là hiệu suất nhiệt cao, bền, giá thành thấp, có thể di chuyển được. Nhược điểm của loại bếp này là không dùng để nướng thức ăn được, không dùng để nấu cám cho lợn hoặc nấu nồi lớn khi gia đình có công việc.

- Loại bếp đun xây tại chỗ: đây là loại bếp lớn dùng chủ yếu để nấu cám cho lợn và dùng khi gia đình có công việc cần nấu nhiều thức ăn. Ưu điểm của loại bếp này là hiệu suất nhiệt rất cao, giá thành hạ, nhược điểm là không di chuyển được, nếu sử dụng nấu ăn hàng ngày thì lãng phí.

- Loại bếp hình Phễu của Lào sản xuất: tuy hiệu suất nhiệt không cao nhưng ưu điểm là gọn nhẹ dễ di chuyển nên một số người dân bản rất thích dùng.

Cùng với các hoạt động quản lý rừng cộng đồng, người dân bản Nhộp còn có các hoạt động rất đáng chú ý về sinh kế đó là: trồng cây cà phê quanh vườn nhà, có phương pháp dẫn dụ ong rừng đến làm tổ tại nhà khá hiệu quả rất đáng để các cộng đồng khác học tập.

e. Trần Đức Vinh - Phó ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Copie

Sự kết hợp của Ban Quản lý khu Bảo tồn với cộng đồng Bản Nhộp: giúp xây dựng hương ước, hỗ trợ người dân trong công tác quản lý tài nguyên rừng

f. Ông Đoàn Đức Lâm - Trưởng Khoa

Sự tham gia của người dân trong các dự án do TBU thực hiện: người dân cho ý kiến lựa chọn các loại bếp đun cải tiến, đóng góp kiến thức bản địa về các cây thuốc, cho phép sử dụng đất làm mô hình trồng thử nghiệm cây táo mèo, chia sẻ thông tin dự án và kinh nghiệm cho những người trong cộng đồng.

Cuối buổi làm việc Đoàn đã đi thăm quan một số hộ gia đình có bếp đun cải tiến tại Bản Nhộp.



2. Những kết quả thu hoạch được từ chuyến thăm quan tại bản Nhộ

- Người dân bản Nhộ đã biết tự tổ chức quản lý rừng với sự hướng dẫn, giúp đỡ của chính quyền (UBND xã), cơ quan chuyên môn (Ban Quản lý khu bảo tồn Copie) và các nhà khoa học (trường Đại học Tây Bắc).
- Thông qua việc quản lý rừng cộng đồng và các hoạt động sinh kế, màu xanh của rừng đã trở lại bền vững hơn. Từ khi triển khai bảo vệ rừng cộng đồng đến nay, không có hiện tượng phát rừng làm nương.
- Hoạt động bảo vệ rừng chỉ thực sự có hiệu quả và bền vững khi có sự tham gia của người dân. Chỉ khi sinh kế của người dân được đảm bảo thì rừng mới được bảo vệ bền vững.
- Cần có sự phối hợp, hợp tác giữa cơ quan chính quyền, cơ quan chuyên môn và các nhà khoa học thì việc quản lý rừng của cộng đồng mới thực sự có hiệu quả.
- Một điều hết sức cần thiết là bên cạnh việc tổ chức quản lý rừng dựa trên sinh kế tại bản mục tiêu, cần quan tâm đến việc hỗ trợ các cộng đồng lân cận nâng cao nhận thức về quản lý rừng, về phát triển sinh kế.

3. Thăm và làm việc với Khoa Nông Lâm, trường Đại học Tây Bắc

a. Giới thiệu về Khoa Nông Lâm và các bộ môn trong khoa.

Khoa Nông lâm gồm bộ môn nông nghiệp, bộ môn lâm nghiệp và bộ phận thực hành, thí nghiệm. Khoa có 36 cán bộ, giảng viên trong đó 1 tiến sỹ, 6 thạc sỹ và 23 cử nhân.

Khoa đào tạo 5 chuyên ngành: Nông học, quản lý tài nguyên rừng và môi trường, lâm sinh, Bảo vệ thực vật, chăn nuôi.

b. Các dự án khoa Nông lâm đang thực hiện

Tại Trường Đại học Tây Bắc, Đoàn cán bộ dự án đã được Tiến sỹ Đoàn Đức Lâm và các giảng viên giới thiệu về Khoa Nông Lâm, các bộ môn trong khoa, các mô hình, dự án khoa đang thực hiện. Đáng chú ý có các dự án sau:

- Phối hợp với tổ chức SNV (Hà Lan) đào tạo, tập huấn cho cán bộ Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lai Châu.
- Thực hiện 6 dự án nhỏ do World Bank tài trợ
 - + Đưa cây me và cây trám trắng vào đất nương của Người thái Thuận Châu
 - + Dạy nghề trồng hoa, trồng Nấm cho trẻ em mồ côi
 - + Hướng dẫn cộng đồng sử dụng nấm rừng an toàn
 - + Tập huấn kỹ thuật trồng nấm ăn cho học sinh trường dân tộc nội trú huyện Thuận Châu;
 - + Tập huấn pháp lệnh phòng chống tham nhũng và phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực
 - + Tập huấn kỹ thuật canh tác trên đất dốc bền vững cho người Mông
- Hợp tác với các đối tác Australia
 - + Phát triển sử dụng cây thuốc cho phụ nữ theo kinh nghiệm của người thái.
 - + Cải thiện hệ thống canh tác cây ngô, cây ăn quả ôn đới và liên kết thị trường nông sản.
- Các dự án sử dụng ngân sách nhà nước:
 - + Tập huấn cho cán bộ, nông dân về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi
 - + Nghiên cứu sử dụng chế phẩm vi sinh vật trong nông nghiệp và bảo vệ môi trường.
 - + Nhân giống và phát triển cây rau bản địa (rau sắng, rau bò khai).
 - + Trồng thử nghiệm thanh long ruột đỏ.
 - + Phối hợp với Chi cục Lâm nghiệp Sơn la tập huấn cho cán bộ 11 huyện thị về pháp luật Lâm nghiệp.



c. Khả năng hợp tác giữa Khoa Nông Lâm đại học Tây Bắc với Dự án

Sau khi nghe các giảng viên Khoa Nông lâm giới thiệu về các hoạt động của Khoa, các thành viên trong đoàn nhận thấy có nhiều khả năng hợp tác cụ thể như sau:

- Hợp tác về đào tạo cho cán bộ cấp huyện và cấp xã và nông dân tại các vùng thí điểm về kỹ thuật nông lâm nghiệp;
- Khoa Nông lâm nghiệp sẽ triển khai các mô hình sinh kế cụ thể như: trồng nấm, kỹ thuật canh tác trên đất dốc, kỹ thuật chăn nuôi gia súc...
- Khoa Nông lâm có thể tham gia các hoạt động giám sát dự án thông qua giảng viên hoặc sinh viên.
- Tham gia biên soạn tài liệu để phát triển sang các vùng khác.

4. Làm việc với Trường đại học Lâm nghiệp

Ngày 22 tháng 10 đoàn cán bộ dự án đã làm việc với Trường Đại học Lâm nghiệp để giới thiệu về dự án và tìm hiểu về khả năng hợp tác của Trường với dự án.

Sau khi làm việc Trường Đại học Lâm nghiệp và Dự án thống nhất sẽ có hợp tác trong một số lĩnh vực như: Đào tạo tập huấn cho các đối tác cấp tỉnh và cấp huyện, biên soạn tài liệu của dự án.

Nội dung cụ thể của các hoạt động sẽ được thảo luận sau.

5. Nhận xét về tổ chức chuyến đi

Chuyến đi đã thành công tốt đẹp, được bố trí hợp lý, chu đáo và đúng lịch trình đề ra. Đoàn đã nhận được sự đón tiếp rất nhiệt tình của các cán bộ và các hộ dân nơi đoàn đến thăm quan. Các thành viên trong đoàn nghiêm túc tuân theo mọi hoạt động của đoàn và tiếp thu tốt những kiến thức và kinh nghiệm bổ ích trong quá trình thăm quan học tập. Thông qua đợt thăm quan này đoàn đã học tập nhiều kinh nghiệm quý báu và tận mắt nhìn được kết quả của địa phương đã làm được và có thể rút ra được những bài học tốt nhất cho việc thực hiện ở tỉnh Điện Biên.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyến thăm và làm việc tại Sơn La và Hà Nội của Đoàn cán bộ dự án Quản lý rừng bền vững tại vùng đầu nguồn Tây Bắc, rất mong các cán bộ dự án nghiên cứu, tham khảo.

Điện Biên Phủ, Ngày 26 tháng 10 năm 2010

Nguyễn Đình Kỳ

PHỤ LỤC

1. Một số hình ảnh về chuyến thăm và làm việc tại Sơn La và Hà Nội ĐÀN GIA SÚC TẠI BẢN NHỘP



THĂM QUAN CÁC MÔ HÌNH BẾP CẢI TIẾN TẠI BẢN NHỘP



THĂM QUAN CÁC MÔ HÌNH BẾP CẢI TIẾN TẠI BẢN NHỘP



VƯỜN CÀ PHÊ TẠI BẢN NHỘP



**2. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CHUYÊN
THAM QUAN HỌC TẬP TẠI SƠN LA**

TT	HỌ VÀ TÊN	CƠ QUAN	CHỨC VỤ
1	GOSEKI Kazuhiro	Dự án Hợp tác kỹ thuật Quản lý Rừng Bền vững tại vùng Đầu nguồn Tây Bắc (Dự án SUSFORM-NOW)	Chuyên gia JICA - Cố Vấn Trưởng Dự án
2	Bà NONAKA	Dự án Hợp tác kỹ thuật Quản lý Rừng Bền vững tại vùng Đầu nguồn Tây Bắc (Dự án SUSFORM-NOW)	Điều phối viên
3	Ông Nguyễn Tuấn Hiền	Dự án Hợp tác kỹ thuật Quản lý Rừng Bền vững tại vùng Đầu nguồn Tây Bắc (Dự án SUSFORM-NOW)	Cán bộ dự án
4	Ông Nguyễn Đình Kỳ	Chi cục Lâm Nghiệp Điện Biên	Chi cục trưởng

2. Danh sách các thành viên gặp gỡ, trao đổi và làm việc tại Sơn La

A. Trường Đại học Tây Bắc

1. Đoàn Đức Lâm - Trưởng Khoa
2. Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Bộ môn Lâm nghiệp
3. Nguyễn Văn Khoa - Trưởng BM Nông nghiệp
4. Vũ Đức Toàn - Phụ trách bộ phận Thực hành thí nghiệm
5. Đào Hữu Bính - Giảng viên kinh tế
6. Đặng Văn Công - Cán bộ Trung tâm

B. Khu bảo tồn tự nhiên Còpia

1. Trần Đức Vinh - Phó ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Còpia
2. Nguyễn Trọng Hải - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Còpia
3. Đoàn Quang Huy - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Còpia
4. Hà Mai Ban - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Còpia

C. Đại diện Bản nhập

1. Lương Văn Mua - Trưởng bản
2. Lương Văn Thu - Dân làng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GHI CHÉP NỘI DUNG BUỔI LÀM VIỆC

(V/v: Thăm quan mô hình bảo vệ rừng Bản Nhộp)

I. Thời gian, địa điểm, thành phần

1. Thời gian

- Bắt đầu từ 10h ngày 20 tháng 10 năm 2010

2. Địa điểm

- Văn phòng Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Cópia

3. Thành phần

A. Trường Đại học Tây Bắc

1. Đoàn Đức Lân - Trưởng Khoa
2. Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Bộ môn Lâm nghiệp
3. Nguyễn Văn Khoa - Trưởng BM Nông nghiệp
4. Vũ Đức Toàn - Phụ trách bộ phận Thực hành thí nghiệm
5. Đào Hữu Bình - Giảng viên kinh tế
6. Đặng Văn Công - Cán bộ Trung tâm

B. JICA Điện Biên

1. GOSEKI Kazuhiro - JICA Điện Biên
2. Mr. Kỳ - JICA Điện Biên
3. Mr. Hiên - JICA Điện Biên
4. Ms. Nonaka - JICA Điện Biên

C. Khu bảo tồn tự nhiên Cópia

1. Trần Đức Vinh - Phó ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Cópia
2. Nguyễn Trọng Hải - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Cópia
3. Đoàn Quang Huy - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Cópia
4. Hà Mai Ban - Ban Quản lý khu bảo tồn tự nhiên Cópia

D. Đại diện Bản nhộp

1. Lường Văn Mua - Trưởng bản
2. Lường Văn Thu - Dân làng

II. Nội dung cuộc họp

1. Ô. Đoàn Đức Lân - Giới thiệu các hoạt động của TBU tại khu bảo tồn thiên nhiên Cópia

- Là nơi để các sinh viên thực tập, thực tế
- Là nơi tiến hành một số dự án nhỏ
 - ✓ Dự án bếp đun cải tiến
 - ✓ Dự án trồng khoai sọ
 - ✓ Dự án trồng tre trúc
 - ✓ Dự án cây thuốc cho bà mẹ mới sinh tại vườn nhà
 - ✓ Dự án cây Mắc khén
 - ✓ Dự án canh tác trên đất dốc với cây Táo Mèo
 - ✓ Tập huấn phương pháp PRI
- Thành công và thất bại của các dự án trên phương diện tổng thể và chi tiết đều cần được đánh giá đúng và rút ra bài học kinh nghiệm.

2. Ô. GOSEKI Giới thiệu tóm tắt dự án SUSFORM-NOW

- Dự án: Quản lý rừng bền vững khu vực rừng đầu nguồn Tây Bắc tại điện biên từ tháng 8/2010
- Mục đích: Tìm phương pháp luận về cách quản lý rừng bền vững đồng thời phát triển sinh kế cho cộng đồng.
- Mô hình Bản Nhộp có thể sẽ là một mô hình tốt để ứng dụng trong dự án JICA Điện Biên.
- Trường ĐHTB là một đối tác tiềm năng để triển khai ở mọi cấp dự án.
- Mong muốn được thăm mô hình và các hoạt động thành công.
- Việc xác định ranh giới rừng cộng đồng giữa các bản như thế nào?

3. Ô. Kỳ - Sở NN&PTNT Điện Biên

- Trường ĐHTB là một đối tác tiềm năng, đối tác chính và đã có sự hợp tác trong một số dự án.
- Mong muốn biết được sinh kế của các hộ dân Bản Nhộp về:
 - ✓ Cây trồng bản địa
 - ✓ Lâm sản ngoài gỗ
 - ✓ Bếp đun cải tiến
 - ✓ Chăn nuôi, trồng trọt: Nhím, Ong, Trâu, Bò...

4. Ô. Mua - Trưởng Bản Nhộp

- Bản có 500ha rừng tự nhiên và được tiền bảo vệ rừng là 9.000 đ/ha/năm.
- Việc phân định ranh giới rừng của Bản với các Bản khác thông qua họp giữa các trưởng Bản sau đó phân định trên thực địa.
- Gỗ trên rừng chủ yếu là: Vôi Thuộc, Thỏ Nộ, Thỏ Nộ...
- 1 năm cho 1-2 hộ lấy gỗ về làm nhà và phải tuân theo quy trình.
- Vấn đề quan trọng trong việc bảo vệ rừng bền vững là ý thức người dân, khi người dân nhận thức được thì việc bảo vệ trở nên dễ dàng.
- Từ những năm 1990 trở lại đây rừng của Bản chưa rừng xảy ra vụ cháy nào.
- Chăn nuôi ở quy mô hộ gia đình: Nuôi lợn, Bò, Ong...
- Cây trồng chính ở nương là Sắn và Ngô
- Cây trồng chính ở vườn nhà là Cà Phê
- Bếp đun cải tiến giảm 60% lượng củi tiêu thụ.
- Thành công của việc bảo vệ rừng
 - ✓ Phát huy nội lực cộng đồng
 - ✓ Các nội dung được sự nhất trí của người dân
 - ✓ Phát triển tri thức bản địa, giống cây bản địa

5. Ông Vinh: Sự kết hợp của Ban Quản lý khu Bảo tồn với cộng đồng Bản Nhộp: giúp xây dựng hương ước, hỗ trợ người dân trong công tác quản lý tài nguyên rừng

6. Ông Lân:

Sự tham gia của người dân trong các dự án do TBU thực hiện: người dân cho ý kiến lựa chọn các loại bếp đun cải tiến, đóng góp kiến thức bản địa về các cây thuốc, cho phép sử dụng đất làm mô hình trồng thử nghiệm cây táo mèo, chia sẻ thông tin dự án và kinh nghiệm cho những người trong cộng đồng.

7. Đoàn đi thăm quan một số hộ gia đình có bếp đun cải tiến tại Bản Nhộp.

III. Kết thúc

- Cuộc làm việc kết thúc vào 11h 40 sáng